

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ HIỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 15/9/1976; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 8 ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 8 ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại di động: 0941421976;

E-mail: hientt.hsb@vnu.edu.vn; tranhienftu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 5/2022 đến nay

Công việc: Giảng viên

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn Văn hóa doanh nghiệp; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn

- Từ 18/6/2021 đến 4/2022

Công việc: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Văn hóa doanh nghiệp, Viện Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84.24) 37547506

- Từ 09/2019 đến 17/06/2021

Công việc: Giảng viên

Cơ quan: Khoa Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Từ 6/1999 đến 08/2019

Công việc: Giảng viên

Cơ quan: Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội

Trong đó có 4 năm 4 tháng đi học nghiên cứu sinh tại Anh

Địa chỉ cơ quan: 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 02 năm 1999; số văn bằng: B 121522; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: 0381 A 0033717; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 25/1/2016; công nhận văn bằng ngày 25/3/2016, đăng ký số: 009587/CNVB-TS; ngành: Kinh tế và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị (Management); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Kinh doanh Đại học Southampton (Southampton)

University Business School), Vương Quốc Anh. Giáo sư hướng dẫn (95%): Gerhard Kling
<https://www.abdn.ac.uk/business/people/profiles/gerhard.kling>

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Quản trị phát triển bền vững
- Quản trị công ty

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 17 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và được cấp bằng.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+Chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Tỉnh, đã hoàn thành;

+Thành viên: 01 đề tài cấp Tỉnh đã hoàn thành.

- Đã có **34** công bố khoa học có mã ISSN, ISBN, trong đó:

21 bài báo khoa học, gồm:

+09 bài trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus trong đó 05 bài là tác giả đầu kiêm tác giả liên hệ và 02 bài là tác giả liên hệ

+01 bài trên tạp chí quốc tế Emerald

+11 bài trên tạp chí khoa học uy tín trong nước

4 sách:

+01 sách Scopus phục vụ đào tạo xuất bản tại nhà xuất bản Palgrave MacMillan

+03 sách phục vụ đào tạo xuất bản trong nước

4 chương sách quốc tế:

+01 chương sách Scopus đăng tại nhà xuất bản quốc tế Palgrave MacMillan

+01 chương sách đăng tại nhà xuất bản quốc tế Springer

+02 chương sách đăng tại nhà xuất bản nước ngoài có mã ISBN

03 báo cáo khoa học tại hội thảo quốc tế có phản biện Academy of Management Annually Meeting

01 báo cáo đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam có phản biện

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen “Đạt nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động của Câu lạc bộ Nhà khoa học ĐHQGHN giai đoạn 2019-2021”, Giám đốc ĐHQGHN ký ngày 1/4/2022.

- Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Trường ĐH Kinh tế, ĐHQG Hà Nội, ký ngày 18/2/2022.

- Giải thưởng “R. Wayne Pace HRD Book of The Year” của Hiệp hội chuyên môn Academy of Human Resource Development Hoa Kỳ dành cho cuốn sách Human Resource Development in Vietnam: Research and Practice https://www.ahrd.org/page/r_wayne_pace
- Giấy chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đoạt Giải Ba giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm **2018** của Bộ Giáo dục và Đào tạo và khen thưởng của Trường Đại học Ngoại Thương ký ngày 14/11/2018.
- Giấy chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đoạt Giải Khuyến Khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm **2017** của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khen thưởng của Trường Đại học Ngoại Thương ký ngày 16/01/2018.
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm học 2016-2017 của Trường Đại học Ngoại Thương;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn:

Từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, ứng viên đã mong muốn trở thành một giảng viên đại học. Sau khi tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại Trường ĐH Ngoại Thương, Hà Nội, ứng viên trúng tuyển giảng viên và được ở lại trường làm công việc giảng dạy. Ngay khi được cấp bằng tiến sĩ tại Trường Kinh doanh Đại học Southampton (Anh), ứng viên về nước tiếp tục làm công việc giảng dạy tại Trường ĐH Ngoại Thương, tháng 9/2019 chuyển công tác viên chức sang Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Ứng viên tự nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo như: yêu nghề; có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; đạt trình độ chuẩn về chuyên môn; không ngừng học tập, phấn đấu trau dồi kiến thức, kỹ năng, rèn luyện tác phong sư phạm, bồi dưỡng nghiệp vụ; định hướng nghiên cứu khoa học và hợp tác chia sẻ với đồng nghiệp.

Về nhiệm vụ:

Trong các năm làm giảng viên, ứng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Điều chỉnh, xây dựng đề cương học phần, biên soạn case study và sách phục vụ đào tạo.
- Hướng dẫn báo cáo thực tập, niên luận, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, nghiên cứu khoa học sinh viên và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác.
- Chủ trì thành công 01 đề tài cấp tỉnh tương đương cấp bộ. Tham gia đề tài nghiên cứu khác.
- Là tác giả của một số bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước đúng chuyên ngành giảng dạy, một số công trình đăng trên các kỷ yếu hội nghị quốc tế, quốc gia; tham luận tại các hội thảo khoa học chuyên ngành trong nước, quốc tế, đóng góp xây dựng cộng đồng khoa học.
- Đóng góp tích cực, thiết thực vào công tác kiểm định trong nước và kiểm định quốc tế ACBSP. Trực tiếp viết một số nội dung báo cáo kiểm định.
- Làm cố vấn học tập, làm chủ nhiệm bộ môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm (từ 6/1999 đến nay)

- Trong đó có 4 năm 4 tháng đi học nghiên cứu sinh tại Anh

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			1	6	324		324/667,62/270
2	2017-2018			2	6	357	12	369/706,56/270
3	2018-2019			2	6	183	48	231/544,59/270
4	2019-2020			2		22	198	220/460/270
03 năm học cuối								
5	2020-2021			5		198	48	246/517,86/270
6	2021-2022			5		180	30	210/432,16/237,4
7	2022-2023			3		207	30	237/557,7/216

Ghi chú: Đang hướng dẫn 03 học viên cao học làm luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN (chưa bảo vệ).

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học nghiên cứu sinh; Tại nước: Vương Quốc Anh; Từ 29/9/2011 đến 25/01/2016

- Bảo vệ luận luận án TS; tại nước: Vương Quốc Anh; năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc Gia Hà Nội; số bằng: QC 065606; năm cấp: 2009

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Ngoại Thương, Hà Nội và Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0; thi ngày 30/7/2011.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thùy Chi		MSc in Business and Financial Management		<input checked="" type="checkbox"/>	10/10/2016 đến 10/12/2016	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học Bedfordshire	09/03/2017
2	Lê Xuân Tùng		Cao học khoá: 23A Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng	<input checked="" type="checkbox"/>		31/10/2017 đến 30/3/2018	Trường đại học Ngoại Thương	11/10/2018
3	Trần Diễm Trang		Cao học khoá: 23A Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>		31/10/2017 đến 30/3/2018	Trường đại học Ngoại Thương	11/10/2018
4	Đỗ Thiên Hoàng Anh		K24 ThS Kinh tế Quốc tế	<input checked="" type="checkbox"/>		20/12/2018 đến 22/5/2019	Trường đại học Ngoại Thương	21/11/2019
5	Nguyễn Như Ý		Khóa 2 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		28/12/2018 đến 28/2/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	
6	Nguyễn Vân Trang		Khóa 2 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		28/12/2018 đến 28/2/2020 Sinh viên xin bảo lưu	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020
7	Đoàn Văn Phương		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		18/6/2020 đến 18/8/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020

8	Trần Nguyễn Ngọc Anh		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		18/6/2020 đến 18/8/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30\10\2020
9	Trương Hoàng Anh		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		18/6/2020 đến 18/8/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30\10\2020
10	Dương Thu Phương		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		18/6/2020 đến 18/8/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30\10\2020
11	Lê Đức Minh		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		18/6/2020 đến 18/8/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	22/2/2021
12	Nguyễn Văn Quang		Khóa 4 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		20/5/2021 đến 20/7/2021	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	8/12/2021
13	Triệu Phương Thảo		Khóa 4 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>		20/5/2021 đến 20/7/2021	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	8/12/2021
14	Trần Việt Quân		Khóa 5 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>			Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	21/3/2023
15	Nguyễn Gia Hiến		Quản trị Kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>		3/2022 – 10/2022	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	11/11/2022
16	Nguyễn Hữu Minh		Quản trị Kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>		3/2022 – 10/2022	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	11/11/2022
17	Hồ Phương Nam		Quản trị Kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>		2/2022 – 10/2022	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	11/11/2022

Ghi chú:

* Đang hướng dẫn 03 học viên cao học làm luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN (chưa bảo vệ).

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận học vị TS						
1s	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam – nhìn từ khía cạnh lao động	CK ISBN: 978-604- 330-057-4	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân 2021	6	Đồng chủ biên (Trưởng nhóm biên tập, Tác giả đầu)	Trang đầu – trang cuối	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo Trường ĐH Ngoại Thương
2s	Human Resource Development in Vietnam: Research and Practice	TK <i>Sách Scopus</i> ISBN 978-3-030- 51532-4	Palgrave MacMillan Asian Business Series, Springer Nature 2021	30	Đồng chủ biên (Lead editor)	221-247	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo Khoa Quản trị và Kinh doanh, ĐH Quốc Gia Hà Nội
	<p style="text-align: center;">https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-51533-1?fbclid=IwAR10Q1H2M3hRuLp36gS8TfP1piz9LYB8bnh7AXj8WZhdQmi6n24ImRw7a2A</p> <p style="text-align: center;"><i>Minh chứng sách Scopus:</i> https://www.elsevier.com/solutions/scopus/how-scopus-works/content</p> <p style="text-align: center;">Download the Source title list (incl. Scopus discontinued source list)</p> <p>Giải thưởng “R. Wayne Pace HRD Book of The Year” của Hiệp hội chuyên môn Academy of Human Resource Development Hoa Kỳ dành cho cuốn sách Human Resource Development in Vietnam: Research and Practice https://www.ahrd.org/page/r_wayne_pace</p>						
3s	Characteristic Descriptions of Women on Boards of Vietnamese Listed Companies	TK Chương sách trong Human Resource Development in Vietnam: Research and Practice <i>Sách Scopus</i> ISBN 978-3-030- 51532-4	Palgrave MacMillan Asian Business Series, Springer Nature 2021	3	Tác giả đầu	221-247	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo Khoa Quản trị và Kinh doanh, ĐH Quốc Gia Hà Nội

4s	Vietnam	Chương sách trong: Kessedjian C., Cantú Rivera H. (eds) <i>Private International Law Aspects of Corporate Social Responsibility. Ius Comparatum - Global Studies in Comparative Law</i> ISBN 978-3-030- 35186-1 https://doi.org/10.1007/978-3-030-35187-8_21	Springer Nature 2020	2		663-690	
5s	Corporate social responsibility at Rang Dong company	Chương sách trong sách Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tiếng Nhật) ISBN 978-4-87691- 038-0	The Council on Life-Innovation 2017	3	Tác giả đầu	302 - 305	
6s	Corporate social responsibility: FPT and FPT Software Japan	Chương sách trong sách Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tiếng Nhật) ISBN 978-4-87691- 038-0	The Council on Life-Innovation 2017	2		294 - 300	
7s	Sổ tay hướng dẫn sử dụng bộ công cụ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp du lich tỉnh Quảng Ninh	TK, HD ISBN: 978-604- 946-900-8	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân 2020	4	Đồng chủ biên (Trưởng nhóm biên tập)	Trang đầu – trang 42; Trang 134 – trang cuối	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo Khoa Quản trị và Kinh doanh, ĐH Quốc Gia Hà Nội
8s	Tuyển tập các tình huống trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tổ chức	CK ISBN: 978-604-59- 9405-4	Nhà XB Lao động 2018	27	Đồng chủ biên	Trang đầu – trang cuối	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo Trường ĐH Ngoại Thương

Trong đó: 02 sách chuyên khảo (1s, 7s) và 02 chương sách (3s, 4s) do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, ứng viên là chủ biên sau TS.

Sách Human Resource Development in Vietnam: Research and Practice (trong Scopus) được trao giải thưởng “R. Wayne Pace HRD Book of The Year” của Hiệp hội chuyên môn Academy of Human Resource Development Hoa Kỳ
https://www.ahrd.org/page/r_wayne_pace

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận học vị TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh	CN	Số hồ sơ lưu 202/GCN-UDTK Cấp tỉnh, Quyết định số 1483 /QĐ-UBND do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ký ngày 2/5/2018	05/2018 – 02/2020	Biên bản nghiệm thu ngày 04/8/2020 Kết quả: Đạt
2	Đề xuất giải pháp giảm thiểu chi phí logistics ngành dịch vụ logistics tỉnh Quảng Ninh	Tham gia	Số hồ sơ lưu 191/GCN-UDTK Cấp tỉnh, Quyết định số 1483 /QĐ-UBND do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ký ngày 2/5/2018	05/2018 – 10/2019	Biên bản nghiệm thu ngày 30/12/2019 Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							

1	Những yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược đàm phán Việt Nam và Hoa Kỳ để Việt Nam gia nhập WTO	01	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại	Tạp chí của Trường ĐH Ngoại Thương		số 20/2006	2006
II		Sau khi được công nhận học vị TS						
Bài báo KH xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín trên thế giới								
1.	Impact of e-trustmark reputation on customer loyalty and online purchase intentions: Empirical evidence from an emerging country.	04	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	<i>International Journal of Electronic Business</i>	Scopus Q3 Inderscience		Được chấp nhận đăng ngày 31/5/2023	2023
2.	Agency problem - a missing link between corporate social responsibility reporting and firm performance	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>International Journal of Business Governance and Ethics</i> ISSN 1741-802X	Scopus Q3 ABS2 NXB Inderscience		Được chấp nhận đăng ngày 02/8/2022	2023
3.	How environmental, social, and governance disclosure promotes sales? Empirical evidence from global firms	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Journal of Strategic Marketing</i> ISSN 0965254X, 14664488 https://doi/abs/10.1080/0965254X.2022.2118816	Scopus Q1 ABDC: A ABS2 NXB Taylor & Francis		Đã xuất bản online 03/9/2022	2022
4.	CSR and employee attachment in tourism firms: Perceived ethical leadership, responsible management, and the mediating role of community engagement	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Journal of Human Resources in Hospitality and Tourism</i> ISSN 15332845, 15332853 https://doi/abs/10.1080/15332845.2023.2126958	Scopus Q2 ABS1 NXB Taylor & Francis		Vol. 22, No. 1, pp. 97–119	2022
5.	Factors of application of activity-based costing method: Evidence from a transitional country	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG liên hệ	<i>Asia Pacific Management Review</i> ISSN: 1029-3132 https://doi.org/10.1016/j.apmr.2022.01.002	Scopus Q1 NXB Elsevier	14	Vol 27, No. 4	2022
6.	How does CEO incentive matter for corporate social responsibility disclosure? Evidence from global corporations based in the USA	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>International Journal of Business Governance and Ethics</i> ISSN 1741-802X https://doi.org/10.1504/IJBGE.2021.10039956	Scopus Q3 ABS2 NXB Inderscience		Vol. 16 No. 4	2022

7.	The link between independent directors and firm's performance: the moderating role of corporate social responsibility	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG độc lập	<i>Corporate Governance: The international journal of business and society</i> ISSN 1472-0701 https://doi.org/10.1108/CG-05-2020-0176	Scopus Q1 ABS2 NXB Emerald	7	Vol. 21 No. 5, pp. 831-844	2021
8.	CSR disclosure and firm performance: the mediating role of corporate reputation and the moderating role of CEO integrity	02		<i>Journal of Business Research</i> ISSN 0148-2963 https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2020.08.002	Scopus Q1 SSCI, IF 10.969, ABS3 NXB Elsevier	167	Vol. 120, pp. 127-136	2020
9.	Board and corporate social responsibility disclosure of multinational corporations	02		<i>Multinational Business Review</i> ISSN 1525-383X https://doi.org/10.1108/MBR-11-2017-0084	Scopus Q1 SSCI, IF 3.018 ABS2 NXB Emerald	38	Vol. 27 Issue 1, pp.77-98	2019
10.	Differences in corporate social responsibility disclosure between Japan and the USA	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG độc lập	<i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i> ISSN 2515-964X https://doi.org/10.1108/JABES-04-2018-0002	NXB Emerald Tạp chí của Trường ĐH Kinh tế tp Hồ Chí Minh	24	Vol. 25 Issue: 1, pp.67-85	2018

Tạp chí khoa học xuất bản trong nước

11.	Thương mại điện tử B2C: Bảo mật, lòng tin và ý định mua hàng	02		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng</i> ISSN 1859-1531 https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8007	Tạp chí của ĐH Đà Nẵng		Vol. 20, No. 10.1, 2022	2022
12.	Success or fail? A case study of new ventures in Hanoi, Vietnam	3	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế</i> ISSN 2615-9856 https://jiem.ftu.edu.vn/index.php/jiem/article/view/5/5	Tạp chí của Trường ĐH Ngoại Thương		Vol. 21 No. 3. pp. 47-72	2021
13.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự gắn kết của nhân viên: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế</i> ISSN 2615-9856 Link bài 8			140(09/2021)	2021
14.	Sustainability reporting in Vietnam: Evolutionary or revolutionary? A case study of five public companies	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Journal of International Economics and Management</i> ISSN 2615-9856	Tạp chí của Trường ĐH Ngoại Thương		Vol. 21 No. 2, pp. 128-148	2021

				http://tracuatapchi.ftu.edu.vn/index.php/tcqlktqt/article/view/910				
15.	CSR motivators of local firms in a developing country: a case study in Quang Ninh province, Vietnam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Journal of International Economics and Management</i> ISSN 2615-9856 https://doi.org/10.38203/jiem.020.3.0017	Tạp chí của Trường ĐH Ngoại Thương		Vol. 20 No. 3, pp.73-83	2020
16.	Trải nghiệm, giá trị cảm nhận và sự hài lòng của khách hàng	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859 0020 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-266/muc-luc-547/trai-nghiem-gia-tri-cam-nhan-va-su-hai-long-cua-khach-hang.379143.aspx			số 266 tháng 8/2019	2019
17.	Cảm nhận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự gắn kết của nhân viên: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh	04	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859 0020 https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-258/muc-luc-230/cam-nhan-ve-trach-nhiem-xa-hoi-cua-doanh-nghiep-va-su-gan-ket-cua-nhan-vien-nghien-cuu-tai-cac-doanh-nghiep-du-lich-tinh-quang-ninh.379021.aspx			số 258 tháng 12/2018	2018
18.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) – Sự phát triển của nội hàm và xu hướng nghiên cứu	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại ISSN 2615-9856 <u>Link bài 13</u>			số 99 tháng 10/2017	2017
19.	Xu hướng lựa chọn các bên liên đới về lợi ích trong thực hiện Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866 7489 https://sti.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCN/Attachments/266200/CVv130S102017007.pdf			Số tháng 10/2017	2017
20.	Báo cáo Phát triển bền vững của doanh nghiệp	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại ISSN 2615-9856 http://tracuatapchi.ftu.edu.vn/index.php/tcqlktqt/article/view/239			Số 97/2017	2017

21.	Phương pháp xếp hạng năm 2015-2016 ở các trường đại học trên thế giới và một số suy nghĩ về xếp hạng đại học tại Việt Nam	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN 1859 3917		Số 71(132)	2017
Báo cáo tại hội thảo khoa học quốc tế có mã ISBN, ISSN							
22.	Van H.A. & Tran T. H. (2022) How does family life change due to labour migration? A qualitative study in Do Thanh commune, Nghe An, Vietnam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG liên hệ	Proceeding of international conference VNU University of Economics and Business <i>Comtemprrary Issue in Business and Management</i>	Đăng toàn văn ISBN 978-604-9995-02-6		2022
23.	Pham, T. S. H. & Tran, T. H. (2022). <i>Corporate Sustainability Reporting and Managerial Agency Problem in Global Firms: A Chicken or Egg?</i>	02		The 82 nd Academy of Management Annual Meeting, Seatle, US 08/2022	Đăng tóm tắt tại https://journals.aom.org/doi/10.5465/AMBPP.2022.18101abstract ISSN (online): 2151-6561		2022
24.	Pham, T. S. H. & Tran, T. H. (2022). <i>The Role of National Institutions in Shaping Economic Outcomes of CSR Communication</i>	02		The 82 nd Academy of Management 08/2022 Annual Meeting, Seatle, US 08/2022	Đăng tóm tắt tại https://journals.aom.org/doi/10.5465/AMBPP.2022.18241abstract ISSN (online): 2151-6561		2022
25.	Tran, T. H. & Pham, T. S. H. (2018). <i>Costs and Benefits of Corporate Social Responsibility Disclosure: Evidence from the US</i> (presenter)	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG trình bày báo cáo	The 78 th Academy of Management Annual Meeting, Chicago, US 08/2018	Đăng tóm tắt tại https://journals.aom.org/doi/abs/10.5465/AMBPP.2018.12283abstract ISSN (online): 2151-6561		2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 08 bài (là các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10).

Các hoạt động khoa học khác của ứng viên:

+ Xây dựng và triển khai chuỗi tọa đàm Phương pháp nghiên cứu kinh doanh phục vụ học phần Phương pháp nghiên cứu kinh doanh (chương trình cử nhân tại trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN), là nơi chia sẻ học hỏi lẫn nhau giữa các đồng nghiệp, giúp cho sv tiếp cận với các phương pháp nghiên cứu đa dạng. Thực hiện chuỗi video bài giảng "Viết bài báo khoa học và công bố quốc tế", ứng dụng đào tạo trong hệ thống ĐH Quốc Gia HN.

+ Tổ chức, diễn thuyết tại các hội thảo "Bộ công cụ trách nhiệm xã hội cho các doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh" 10/2018; "Corporate Social Responsibility for Sustainable Tourism Business" ASEAN CSR Network tài trợ, 10/2017, Quảng Ninh; "Risk

Management and CSR of Logistics Service Providers in Combattlement against Rhino Horn Trading" World Wide Fund Vietnam tài trợ, 03/2017, Trường ĐH Ngoại Thương chủ trì.

+Tổ chức và điều phối hội thảo "Role of Sustainability Reporting in Achieving UN Sustainable Development Goals in Developing Countries", 04/2019, Trường ĐH Ngoại Thương chủ trì.

+Bình duyệt cho các tạp chí, hội thảo khoa học.

Journal of Business Research (ABS3, IF 10.969, Scopus Q1)

Social Responsibility Journal (Scopus Q2)

Review of Financial Economics (Scopus Q3)

Corporate Governance: The International Journal of Business and Society (ABS2, Scopus Q1)

Multinational Business Review (ABS2, IF 2.886, Scopus Q1)

Journal of Entrepreneurship in Emerging Economies (ABS1, Scopus Q2)

Corporate Governance: An International Review (ABS3, Scopus Q1)

Tạp chí Kinh tế Đối ngoại

Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế

Journal of International Economics and Management

+Trình bài tham luận, báo cáo khoa học tại một số hội thảo trong và ngoài nước;

+Đưa hoạt động chuyên môn và nguồn tài trợ hoạt động nâng cao năng lực giảng dạy về trường ĐH Ngoại Thương: Global Compact tài trợ hoạt động đưa Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào giảng dạy, năm 2010-2011.

+Là thành viên thực hiện của Nhóm nghiên cứu CSR tại Trường ĐH Ngoại Thương, năm 2017-2019;

+Là thành viên thực hiện của dự án nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu Trách nhiệm xã hội của DN tại Trường ĐH Ngoại Thương hợp tác với đối tác TCL Nhật.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: **KHÔNG ÁP DỤNG**

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo: **KHÔNG ÁP DỤNG**

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) *Nghiên cứu khoa học: KHÔNG ÁP DỤNG*

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH ISI/Scopus là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) *Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): KHÔNG ÁP DỤNG*

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Thị Hiền

<https://orcid.org/0000-0001-8547-1749>

Scopus Author ID: 57204568730

Google scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=b1OX7jQAAAAJ&hl=en>